TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày: 01/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Ông Lương Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Định

Bà Nguyễn Thị Hằng

***Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Thúy Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà*:** Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39 /2022/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Vàng Văn N**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh năm 1999; tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12. Con ông: Vàng Văn B, đã chết. Con bà: Lò Thị M, đã chết. Gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/10/2021, đến ngày 21/10/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Bản Bo, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu cho đến nay (Vắng mặt).

- Người làm chứng: Bùi Văn T, sinh năm 1989. Trú tại: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

- Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị N, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo lời khai của Vàng Văn N, khoảng 14 giờ 00 phút ngày 12/10/2021, N đi bộ sang nhà anh rể là Bùi Văn T, sinh năm 1989 trú cùng bản để chơi. Tại nhà của T, T rủ N đi đến nhà bạn T ở xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên để chơi, N đồng ý sau đó T lấy xe mô tô của mình cho N điều khiển chở T đi chơi. Tại xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, khi T và N chơi xong và ra về thì T rủ N "*Anh đi mua đồ, mày có đi cùng anh không ?"* (nghe T rủ N hiểu là đi mua Heroine), N hỏi lại "*đi mua ở đâu"*, T trả lời *"đi xuống dưới đội".* Sau đó T chỉ đường cho N điều khiển xe đi về hướng huyện Than Uyên. Khi đi đến bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên T và N để xe ở ngoài rồi đi bộ vào trong bản khoảng 500 m thì N dừng lại nói chuyện với người quen còn T tiếp tục đi thêm cách chỗ N đứng khoảng 50 m thì N nhìn thấy T gặp và nói chuyện với một người phụ nữ dân tộc mông (N không biết nói chuyện gì). Khi nói chuyện với người phụ nữ xong T quay lại chỗ N còn người phụ nữ đi đâu không rõ. Một lúc sau khi thấy người phụ nữ lúc trước quay lại T đi ra gặp và nói chuyện, được một lúc thì T quay lại chỗ N rủ N đi về. Khi đang cùng nhau đi bộ ra vị trí để xe T đưa cho N cầm 01 gói ni lon màu trắng và nói "*cất cẩn thận cho anh, anh vừa mua một triệu đấy",* N cầm lấy gói nilon và mở ra xem thì thấy bên trong có nhiều gói nhỏ đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh, bên ngoài được gói bằng hai lớp nilon màu trắng, lúc này N biết đó là các gói Heroine. Sau đó T điều khiển xe môt ô chở N đi về, trên đường về N cho gói Heroine vào trong miệng ngậm để cất giấu. Khi đi đến khu vực chân đèo Khâu Giềng thuộc bản Phiêng Phát 1, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên N bỏ gói Heroine trong miệng ra và cầm ở tay trái. Khi T và N đi lên đến đỉnh đèo Khâu Giềng thì gặp lực lượng công an huyện Tân Uyên đang làm việc nên T dừng xe, sau đó N xuống xe cầm theo gói Heroine đi bộ vào đường tỉnh lộ 134 (đường đi Sơn La). Khi đi được khoảng 20 m, N cất giấu gói Heroine đang cầm ở tay vào trong mũ bảo hiểm mang theo rồi đặt cạnh chỗ ngồi và hút thuốc lá. Lực lượng công an tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ trong mũ bảo hiểm đặt cạnh chỗ ngồi của N 06 gói Heroine đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh, cả sáu gói được gói chung bằng hai lớp nilon màu trắng bên ngoài.

Ngày 12/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng và trưng cầu giám định dấu vết đường vân tay trên mảnh nilon màu trắng dùng để gói các gói Heroine thu giữ của Vàng Văn N.

Tại kết luận giám định số 77/KL-TCGĐ ngày 14/10/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận 06 gói Heroine đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh, cả sáu gói được gói chung bằng hai lớp nilon màu trắng bên ngoài thu giữ của Vàng Văn N có tổng khối lượng là 1,91 gam và không thu được dấu vết đường vân trên mảnh nilon màu trắng dùng để gói các gói Heroine thu giữ của Vàng Văn N.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã trích 0,7 gam trong tổng số 1,91 gam chất bột khô, màu trắng thu giữ của Vàng Văn N theo N khai nhận là Heroine gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 803/GĐ-KTTH ngày 18/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *"06 (sáu) mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ mẫu 1 đến mẫu 6) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine",*

Vật chứng của vụ án gồm: 1,91 gam Heroine đã trích gửi giám định 0,7 gam, còn lại 1,21 gam; 06 mảnh nilon màu xanh; 02 mảnh nilon màu trắng và 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trắng, có chữ "MONSTER" màu đen, dạng mũ lưỡi chai, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-TU, ngày 10/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Vàng Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Văn N từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo,

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa phân tích, đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, người bào chữa trong quá trình xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị cáo Vàng Văn N với lý do bị cáo bỏ trốn và việc truy nã không có kết quả, vắng mặt người làm chứng Bùi

Văn T. Căn cứ vào điểm a khoản 2 điều 290; khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo, vắng mặt người làm chứng là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công khai các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo và người làm chứng trong quá trình điều tra, truy tố trong hồ sơ vụ án.

[3] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 12/10/2021, tại bản Phiêng Phát 1, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Vàng Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép 06 gói Heroine có tổng khối lượng 1,91 gam đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh, cả 6 gói được gói chung bằng hai lớp nilon màu trắng bên ngoài, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Vàng Văn N đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên được bố, mẹ nuôi dưỡng và học hết lớp 6/12 rồi bỏ hoc ở nhà phụ giúp gia đình bị cáo chưa có vợ, con. Ngày 12/10/2021 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 21/10/2021 bị cáo bị khởi tố.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án phù hợp, tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy quan điểm giải quyết vụ án của đại diện viện kiểm sát là hoàn toàn có cơ sở đúng pháp luật.

Đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng gì giá trị, do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm: 1,91 gam Heroine đã trích gửi giám định 0,7 gam, còn lại 1,21 gam; 06 mảnh nilon màu xanh; 02 mảnh nilon màu trắng và 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trắng, có chữ "MONSTER" màu đen, dạng mũ lưỡi chai, đã qua sử dụng.

Đối với 1,21 gam Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trắng, có chữ "MONSTER" màu đen, dạng mũ lưỡi chai, đã qua sử dụng và 06 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh nilon màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Những vấn đề có liên quan: Về nguồn gốc 1,91 gam Heroine, Vàng Văn N khai là do Bùi Văn T mua của một người phụ nữ dân tộc mông không rõ nhân thân, lai lịch tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên sau đó đưa cho N cầm hộ. Quá trình điều tra Bùi Văn T không thừa nhận việc đi mua Heroine nên không xác định được người phụ nữ này, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với Bùi Văn T, theo lời khai của Vàng Văn N ngày 12/10/2021 Bùi Văn T là người rủ N đi mua Heroine tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, T trực tiếp mua được sáu gói Heroine sau đó đưa cho N cầm hộ. Tại cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Bùi Văn T khai chỉ được N rủ đi chơi tại nhà bạn của N ở huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, việc N đi mua và cất giấu Heroine trên người thì T không biết. Ngoài lời khai của Vàng Văn N, không còn chứng cứ nào khác để chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên không có căn cứ để xử lý đối với Bùi Văn T.

[8] Về án phí: Bị cáo sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng Văn N 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, bị cáo còn phải chấp hành tiếp năm 01 (một) năm 07 (bảy) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư làm bằng bì thư của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, bên trong đựng 1,21 gam Heroine; 06 mảnh nilon màu xanh; 02 mảnh nilon màu trắng.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trắng, có chữ "MONSTER" màu đen, dạng mũ lưỡi chai. (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 01 năm 2022 giữa cơ quan CSĐT – Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên).*

[4] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Thanh